

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán	7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 43
8. Phụ lục	44 - 46

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Khái quát về Tập đoàn

#### Công ty mẹ

Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 22 202 888  
Fax : (84-8) 22 202 889  
E-mail : info@transimexsaigon.com  
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

#### Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương	Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý giao nhận. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận tải hàng hóa hàng không. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói. Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản.
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Bán buôn kinh doanh khác. Chi tiết: mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: cửa hàng bách hóa.
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: mua bán vải sợi.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết mua bán vật liệu xây dựng.
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: mua bán xe.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.
- (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan). (Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**  
 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp	70%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp	100%

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong kỳ, Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 46).

Trong kỳ, Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	4.983.832.218 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	1.661.277.406 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11% lợi nhuận sau thuế)	2.730.515.550 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	842.717.320 VND
- Trích thưởng 05% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	571.352.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (09% mệnh giá)	20.766.441.600 VND
<b>Cộng</b>	<b><u>31.556.136.094 VND</u></b>

Ngoài ra, Công ty cổ phần Transimex-SaiGon còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.352.129.333 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	784.043.111 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.724.894.845 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	470.425.867 VND
<b>Cộng</b>	<b><u>5.331.493.156 VND</u></b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Công ty cổ phần Transimex-SaiGon khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	25 tháng 2 năm 2013
Ông Vũ Chính	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Đầm	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Dung Hạnh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2012	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Lê Duy Hiệp**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 8 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0743/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon bao gồm: Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh 1.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2013, từ trang 08 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Năm 2012 Tập đoàn đã thay đổi năm tài chính (chuyển từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước đến 31 tháng 3 năm sau sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm) do vậy số liệu so sánh cùng kỳ năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012. Chúng tôi không tiến hành soát xét các số liệu so sánh này theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nên chúng tôi không đưa ra nhận xét về các số liệu so sánh này.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
**A & C**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1



**Lưu Đặng Mỹ Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1540-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>185.544.983.548</b>	<b>164.976.617.397</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>100.398.801.342</b>	<b>87.793.818.663</b>
1. Tiền		111		16.857.401.341	28.643.100.163
2. Các khoản tương đương tiền		112		83.541.400.001	59.150.718.500
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>3.798.837.643</b>	<b>2.122.976.376</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	4.891.770.205	3.165.563.683
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(1.092.932.562)	(1.042.587.307)
<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>130</b>		<b>54.270.750.772</b>	<b>47.125.367.235</b>
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	42.940.692.117	35.201.243.836
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	4.229.224.416	4.871.655.406
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	7.504.407.759	7.456.041.513
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.7	(403.573.520)	(403.573.520)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>11.428.401.409</b>	<b>14.417.996.523</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	11.428.401.409	14.417.996.523
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>15.648.192.382</b>	<b>13.516.458.599</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9	6.096.041.606	6.069.165.264
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		514.834.013	1.035.878.518
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ				-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.10	9.037.316.763	6.411.414.817



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>617.925.336.688</b>	<b>590.701.587.979</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc			-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	212		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>291.186.341.254</b>	<b>224.641.186.054</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	236.159.817.136	210.356.742.393
<i>Nguyên giá</i>	222		390.899.047.896	353.766.905.822
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(154.739.230.760)	(143.410.163.429)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	47.983.800.821	3.449.742.089
<i>Nguyên giá</i>	228		48.691.848.000	3.806.448.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(708.047.179)	(356.705.911)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	7.042.723.297	10.834.701.572
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.14</b>	<b>72.265.967.345</b>	<b>117.910.601.345</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		84.498.175.910	128.783.575.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(12.232.208.565)	(10.872.974.565)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>232.432.971.849</b>	<b>226.440.684.244</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	232.432.971.849	226.440.684.244
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.832.088.735</b>	<b>5.533.999.283</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	4.319.541.089	3.681.552.578
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	2.380.558.906	1.720.457.965
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	131.988.740	131.988.740
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.19</b>	<b>15.207.967.506</b>	<b>16.175.117.052</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>803.470.320.236</b>	<b>755.678.205.375</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>202.716.030.035</b>	<b>179.743.294.821</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>129.728.288.484</b>	<b>117.294.943.757</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.20	69.888.312.715	42.286.447.113
2. Phải trả cho người bán		312	V.21	35.152.356.817	47.058.412.144
3. Người mua trả tiền trước		313		302.500.000	401.753.510
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		314	V.22	4.861.258.001	4.974.711.140
5. Phải trả người lao động		315	V.23	2.625.295.293	6.281.995.530
6. Chi phí phải trả		316	V.24	7.549.692.344	5.014.479.661
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319	V.25	4.913.765.662	8.164.801.020
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	4.435.107.652	3.112.343.639
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>320</b>		<b>72.987.741.551</b>	<b>62.448.351.064</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		323	V.27	5.772.293.911	5.717.108.652
4. Vay và nợ dài hạn		324	V.28	67.184.183.641	56.699.978.413
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		325		31.263.999	31.263.999
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>599.939.505.639</b>	<b>575.111.554.169</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>599.939.505.639</b>	<b>575.111.554.169</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.29	230.738.240.000	230.738.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.29	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		414		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		416	V.29	38.884.303.181	36.532.173.848
8. Quỹ dự phòng tài chính		417	V.29	11.222.593.624	10.438.550.513
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		418		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		419	V.29	158.073.240.981	136.381.461.955
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIÊU SÓ</b>		<b>439</b>	<b>V.30</b>	<b>814.784.562</b>	<b>823.356.385</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>803.470.320.236</b>	<b>755.678.205.375</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		199.892,32	240.715,33
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00	2.500,00
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013



Lê Ngọc Hồng  
Người lập biểu



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	202.973.362.501	176.220.382.947
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	202.973.362.501	176.220.382.947
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	158.836.795.669	138.924.829.443
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.136.566.832	37.295.553.504
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.980.766.114	2.728.409.899
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.283.248.414	6.577.178.572
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.141.018.891	8.153.583.682
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	669.821.055	649.392.047
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.016.969.232	13.746.705.445
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.147.294.245	19.050.687.339
11. Thu nhập khác	31	VI.7	976.214.737	392.464.582
12. Chi phí khác	32	VI.8	988.560.522	3.152.320.129
13. Lợi nhuận khác	40		(12.345.785)	(2.759.855.547)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.15	23.323.945.436	26.189.471.377
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.458.893.896	42.480.303.169
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	8.521.550.229	7.448.537.453
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	(660.100.942)	(1.826.873.407)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>44.597.444.609</u>	<u>36.858.639.123</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(8.571.823)	(8.661.958)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		44.606.016.432	36.867.301.081
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.933</u>	<u>1.887</u>

  
Lê Ngọc Hồng  
Người lập biểu

  
Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013  
  
Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Đơn vị tính: VND)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm	đến cuối kỳ này
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.458.893.896	42.480.303.169
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12, 14, 19	15.544.119.694	16.852.722.288
- Các khoản dự phòng	03	V.3	50.345.255	(1.619.377.115)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(117.283.023)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.15; VI.3, 7, 8	(27.606.213.393)	(26.321.202.919)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.141.018.891	8.153.583.682
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		45.588.164.343	39.428.746.082
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.878.613.449	8.150.661.817
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.082.697.796	1.222.283.411
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.546.320.148	2.496.705.966
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(528.958.562)	289.713.590
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.141.018.891)	(5.847.191.286)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(8.640.716.430)	(1.797.213.951)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.000.185.000	5.399.465.576
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.388.908.441)	(7.366.898.260)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>41.396.378.412</b>	<b>41.976.272.945</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 13; VII	(49.564.625.046)	(6.799.545.522)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	450.148.141	727.383.063
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(33.195.972.410)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.832.119.816	11.684.799.986
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(45.282.357.089)</b>	<b>(26.083.334.883)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20, 28	75.618.191.254	36.171.236.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, 28	(37.532.120.424)	(10.584.091.189)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(21.595.109.475)	(10.961.927.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>16.490.961.355</b>	<b>14.625.217.411</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>12.604.982.679</b>	<b>30.518.155.473</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>87.793.818.663</b>	<b>35.669.147.862</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>100.398.801.342</b>	<b>66.187.303.335</b>

  
Lê Ngọc Hồng  
Người lập biểu

  
Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

  
Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SÀI GÒN

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.
- Tổng số các công ty con** : 04  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

#### 5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100,00%	100,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	23,99%	23,99%
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	24,83%	24,83%
Transimex (Cambodia) Company Limited	Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia	50,00%	50,00%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Tập đoàn có 444 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 453 nhân viên).

### 8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ

Trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

#### 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 10. Tài sản thuê hoạt động

#### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

#### *Bản quyền, bằng sáng chế*

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 16. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Chi phí liên quan đến tòa nhà*

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### *Các chi phí khác*

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

### 17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 18. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 19. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 21. Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn.

### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **23. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.819 VND/USD  
2.664 VND/HKD  
30/06/2013 : 21.136 VND/USD  
2.703 VND/HKD

### **24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **25. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **26. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 27. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 28. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 29. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. **THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

### 1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.098.369.898	779.459.846
Tiền gửi ngân hàng	15.137.631.443	27.863.640.317
Tiền đang chuyển	621.400.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	83.541.400.001	59.150.718.500
<b>Cộng</b>	<b><u>100.398.801.342</u></b>	<b><u>87.793.818.663</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:				
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	70.940	715.697.714	14.260	139.967.376
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	63.140	819.210.957	30.590	386.888.213
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	13.900	287.744.340	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	16.000	430.409.100	-	-
- Công ty cổ phần đầu tư - kinh doanh nhà (ITC)	157.390	2.186.103.630	157.390	2.186.103.630
- Công ty cổ phần Sông Ba (SBA)	15.000	96.741.250	15.000	96.741.250
<b>Cộng</b>		<b><u>4.891.770.205</u></b>		<b><u>3.165.563.683</u></b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 56.680 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 575.730.338 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL): tăng do mua thêm 32.550 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 432.322.744 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI): tăng do mua 13.900 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 287.744.340 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT): tăng do mua 16.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 430.409.100 VND.

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	1.042.587.307
Trích lập dự phòng bổ sung	50.345.255
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.092.932.562</u></b>

### 4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	15.204.967.437	10.735.618.480
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	27.150.230.313	23.748.920.410
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng	585.494.367	716.704.946
<b>Cộng</b>	<b><u>42.940.692.117</u></b>	<b><u>35.201.243.836</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	2.949.639.526	1.452.956.638
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	1.279.584.890	3.418.698.768
<b>Cộng</b>	<b><u>4.229.224.416</u></b>	<b><u>4.871.655.406</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	6.521.121.606	6.385.015.627
Các khoản phải thu khác	983.286.153	1.071.025.886
<b>Cộng</b>	<b><u>7.504.407.759</u></b>	<b><u>7.456.041.513</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi.

**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.630.910.536	3.139.922.707
Công cụ, dụng cụ	-	82.769.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.797.490.873	11.195.304.180
<b>Cộng</b>	<b><u>11.428.401.409</u></b>	<b><u>14.417.996.523</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	4.040.651.572	4.870.508.387
Chi phí bảo hiểm	588.605.345	99.607.757
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	325.391.772	108.363.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.141.392.917	990.686.030
<b>Cộng</b>	<b><u>6.096.041.606</u></b>	<b><u>6.069.165.264</u></b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	8.396.836.085	5.747.096.039
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	360.058.256	383.896.356
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
<b>Cộng</b>	<b><u>9.037.316.763</u></b>	<b><u>6.411.414.817</u></b>

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	141.732.555.678	181.782.780.318	29.685.962.566	565.607.260	353.766.905.822
Mua trong kỳ	-	750.218.183	36.907.500	-	787.125.683
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	33.786.956.161	-	4.231.294.070	-	38.018.250.231
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Giảm khác (do không đủ điều kiện ghi nhận)	-	(25.319.500)	(316.476.249)	-	(341.795.749)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>175.519.511.839</u></b>	<b><u>181.176.240.910</u></b>	<b><u>33.637.687.887</u></b>	<b><u>565.607.260</u></b>	<b><u>390.899.047.896</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.459.428.519	37.700.553.753	5.999.249.064	565.607.260	53.724.838.596
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	38.461.202.700	92.395.789.255	11.987.564.214	565.607.260	143.410.163.429
Khấu hao trong kỳ	3.890.553.309	7.440.336.936	1.535.504.636	-	12.866.394.880
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Giảm khác (do không đủ điều kiện ghi nhận)	-	(13.961.244)	(191.928.214)	-	(205.889.458)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>42.351.756.009</b>	<b>98.490.726.856</b>	<b>13.331.140.636</b>	<b>565.607.260</b>	<b>154.739.230.760</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	103.271.352.978	89.386.991.063	17.698.398.352	-	210.356.742.393
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>133.167.755.830</b>	<b>82.685.514.054</b>	<b>20.306.547.251</b>	<b>-</b>	<b>236.159.817.136</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 413.943.452.830 VND và 286.996.382.698 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn và Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	600.000.000	600.000.000
Tăng do chuyển từ bất động sản đầu tư	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.994.240.000</b>	<b>32.500.000</b>	<b>1.665.108.000</b>	<b>48.691.848.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	248.978.000	248.978.000
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Khấu hao trong kỳ	-	-	120.688.142	120.688.142
Tăng do chuyển từ bất động sản đầu tư	230.653.126	-	-	230.653.126
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>29.843.747</b>	<b>447.550.306</b>	<b>708.047.179</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	2.708.840.000	4.687.518	738.245.836	3.449.742.089
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.994.240.000</b>	<b>2.656.253</b>	<b>1.217.557.694</b>	<b>47.983.800.821</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 44.285.400.000 VND và 44.054.746.874 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	6.742.723.297	300.000.000	-	7.042.723.297
XDCB dở dang	4.091.978.275	34.526.271.956	(38.618.250.231)	-
<b>Cộng</b>	<b>10.834.701.572</b>	<b>34.826.271.956</b>	<b>(38.618.250.231)</b>	<b>7.042.723.297</b>

**14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	44.285.400.000	84.498.175.910	128.783.575.910
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(44.285.400.000)	-	(44.285.400.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>84.498.175.910</b>	<b>84.498.175.910</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	10.872.974.565	10.872.974.565
Khấu hao trong kỳ	230.653.126	1.359.234.000	1.589.887.126
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(230.653.126)	-	(230.653.126)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>12.232.208.565</b>	<b>12.232.208.565</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	44.285.400.000	73.625.201.345	117.910.601.345
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>72.265.967.345</b>	<b>72.265.967.345</b>

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	12.351.104.640	11.684.833.181
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.359.234.000	1.364.076.000
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư được Công ty cổ phần Transimex-SaiGon thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam <sup>(a)</sup>	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	123.970.996.726	50,00%	128.874.317.386
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(b)</sup>	Dịch vụ hàng hải	23,99%	73.569.552.865	23,99%	64.800.365.714
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương <sup>(c)</sup>	Dịch vụ hàng hải	24,83%	34.305.622.258	24,83%	32.179.201.144
Transimex (Cambodia) Company Limited <sup>(d)</sup>	Dịch vụ hàng hải	50,00%	586.800.000	50,00%	586.800.000
<b>Cộng</b>			<b>232.432.971.849</b>		<b>226.440.684.244</b>

(a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750.000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

(b) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.

(c) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.

(d) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 586.800.000 VND, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	128.874.317.386	13.087.967.620	(15.610.904.500)	(2.380.383.780)	123.970.996.726
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	64.800.365.714	8.885.084.237	(4.687.500.000)	4.571.602.914	73.569.552.865
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	32.179.201.144	1.350.893.579	(695.200.000)	1.470.727.535	34.305.622.258
Transimex (Cambodia) Company Limited	586.800.000	-	-	-	586.800.000
<b>Cộng</b>	<b>226.440.684.244</b>	<b>23.323.945.436</b>	<b>(20.993.604.500)</b>	<b>3.661.946.669</b>	<b>232.432.971.849</b>

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí phát sinh trong kỳ		Phân bổ vào chi phí trong kỳ	
	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	2.708.018.182	1.511.816.471	(1.165.119.108)	3.054.715.545
Chi phí sửa chữa	543.476.390	5.496.591	(207.019.055)	341.953.926
Chi phí liên quan đến tòa nhà	169.589.985	328.325.000	(61.097.499)	436.817.486
Chi phí trả trước dài hạn khác	260.468.021	403.046.364	(177.460.253)	486.054.132
<b>Cộng</b>	<b>3.681.552.578</b>	<b>2.248.684.426</b>	<b>(1.610.695.915)</b>	<b>4.319.541.089</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.720.457.965
Số phát sinh	660.100.941
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.380.558.906</u></b>

**18. Tài sản dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn.

**19. Lợi thế thương mại**

Nguyên giá

Số đầu năm 19.342.990.917Số cuối kỳ **19.342.990.917**

Số đã phân bổ

Số đầu năm 3.167.873.865Phân bổ trong kỳ 967.149.546Số cuối kỳ **4.135.023.411**

Giá trị còn lại

Số đầu năm 16.175.117.052Số cuối kỳ **15.207.967.506****20. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch <sup>(i)</sup>	47.607.813.540	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	<u>22.280.499.175</u>	<u>12.286.447.113</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>69.888.312.715</u></b>	<b><u>42.286.447.113</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ		Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
		Số kết chuyển	Số kết chuyển		
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	26.688.760.134	-	(9.080.946.594)	47.607.813.540
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>12.286.447.113</u>	-	<u>33.645.225.892</u>	<u>(23.651.173.830)</u>	<u>22.280.499.175</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>42.286.447.113</u></b>	<b><u>26.688.760.134</u></b>	<b><u>33.645.225.892</u></b>	<b><u>(32.732.120.424)</u></b>	<b><u>69.888.312.715</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****21. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	33.371.458.102	29.187.172.144
Các nhà cung cấp tài sản cố định	1.780.898.715	17.871.240.000
<b>Cộng</b>	<b><u>35.152.356.817</u></b>	<b><u>47.058.412.144</u></b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.656.465.879	3.225.293.299	(3.573.603.963)	1.308.155.215
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.030.821.403	8.521.550.229	(8.640.716.430)	2.911.655.202
Thuế thu nhập cá nhân	253.910.093	1.380.056.013	(1.425.128.896)	208.837.210
Tiền thuê đất	-	506.703.788	(255.601.894)	251.101.894
Các loại thuế khác	33.513.765	13.000.000	(13.000.000)	33.513.765
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	286.098.120	(138.103.405)	147.994.715
<b>Cộng</b>	<b><u>4.974.711.140</u></b>	<b><u>13.932.701.449</u></b>	<b><u>(14.046.154.588)</u></b>	<b><u>4.861.258.001</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Công ty cổ phần Transimex-SaiGon	5.981.045.586
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	2.540.504.643
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>8.521.550.229</u></b>

**Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

**23. Phải trả người lao động**

Quỹ lương chưa chi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****24. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	6.029.571.979	3.389.168.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	401.203.863	684.444.078
Chi phí phải trả khác	1.118.916.502	940.867.367
<b>Cộng</b>	<b><u>7.549.692.344</u></b>	<b><u>5.014.479.661</u></b>

**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	359.509.170	452.888.239
Các khoản thu hộ	2.624.695.897	3.378.603.201
Cổ tức phải trả	15.365.075	844.032.950
Các khoản phải trả khác	1.914.195.520	3.489.276.630
<b>Cộng</b>	<b><u>4.913.765.662</u></b>	<b><u>8.164.801.020</u></b>

**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.378.426.591	2.296.246.845	40.000.000	(1.061.844.394)	3.652.829.042
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	733.917.048	470.425.867	-	(422.064.305)	782.278.610
<b>Cộng</b>	<b><u>3.112.343.639</u></b>	<b><u>2.766.672.712</u></b>	<b><u>40.000.000</u></b>	<b><u>(1.483.908.699)</u></b>	<b><u>4.435.107.652</u></b>

**27. Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ dài hạn.

**28. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	14.601.526.717
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn <sup>(i)</sup>	3.245.451.948	6.490.903.896
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	4.800.000.000
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam-Sở Giao Dịch <sup>(ii)</sup>	63.938.731.693	30.807.547.800
<b>Cộng</b>	<b><u>67.184.183.641</u></b>	<b><u>56.699.978.413</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương; nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm trên; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải (xe romooc, xe đầu kéo, xe nâng cầu hàng) của Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương.

### **Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

Từ 01 năm trở xuống	22.280.499.175
Trên 01 năm đến 05 năm	67.184.183.641
Trên 05 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>89.464.682.816</u></b>

### **Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:**

Số đầu năm	56.699.978.413
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	48.929.431.120
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(4.800.000.000)
Số kết chuyển	(33.645.225.892)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>67.184.183.641</u></b>

## 29. **Vốn chủ sở hữu**

### **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### **Cổ tức**

Trong kỳ, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các Cổ đông là 21.595.109.475 VND.

#### **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 30. **Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	823.356.385
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(8.571.823)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>814.784.562</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ giao nhận	116.866.341.088	90.337.461.994
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	71.900.213.494	72.602.517.275
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	12.930.061.796	11.994.590.653
Doanh thu dịch vụ khác	1.276.746.123	1.285.813.025
<b>Cộng</b>	<b>202.973.362.501</b>	<b>176.220.382.947</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ giao nhận	102.284.911.824	82.079.246.298
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	54.559.838.825	54.245.208.597
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	1.547.213.695	1.371.845.470
Giá vốn dịch vụ khác	444.831.325	1.228.529.078
<b>Cộng</b>	<b>158.836.795.669</b>	<b>138.924.829.443</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.795.876.216	2.376.624.195
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	95.037.039	135.453.146
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.243.600	86.767.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.609.259	122.065.558
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	7.500.000
<b>Cộng</b>	<b>3.980.766.114</b>	<b>2.728.409.899</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.141.018.891	8.153.583.682
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.077.499	20.863.643
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	50.345.255	(1.619.377.115)
Chi phí tài chính khác	38.806.769	22.108.362
<b>Cộng</b>	<b>5.283.248.414</b>	<b>6.577.178.572</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	382.760.074	489.585.565
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.868.444	8.063.832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	229.169.810	124.702.832
Chi phí khác	44.022.727	27.039.818
<b>Cộng</b>	<b>669.821.055</b>	<b>649.392.047</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.650.944.645	6.761.804.039
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	662.708.809	528.204.015
Chi phí khấu hao tài sản cố định	183.036.051	142.063.749
Lợi thế thương mại	967.149.546	967.149.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.740.481.740	3.679.070.145
Chi phí khác	1.812.648.441	1.668.413.951
<b>Cộng</b>	<b>13.016.969.232</b>	<b>13.746.705.445</b>

**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	450.148.141	68.181.818
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	160.887.500	-
Thu tiền bán hàng hóa	-	-
Các khoản thu nhập khác	365.179.096	324.282.764
<b>Cộng</b>	<b>976.214.737</b>	<b>392.464.582</b>

**8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	2.399.841.471
Giá vốn hàng hóa thanh lý	-	-
Các khoản chi phí khác	988.560.522	752.478.658
<b>Cộng</b>	<b>988.560.522</b>	<b>3.152.320.129</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	44.606.016.432	36.867.301.081
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	44.606.016.432	36.867.301.081
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ <sup>(*)</sup>	23.073.824	19.532.629
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.933</b>	<b>1.887</b>

<sup>(\*)</sup> Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.073.824	18.275.870
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng	-	913.370
Ảnh hưởng của cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	-	343.389
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>23.073.824</b>	<b>19.532.629</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.717.223.668	26.838.845.639
Chi phí nhân công	28.944.379.961	26.958.773.819
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.576.970.148	15.885.572.742
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.850.069.296	74.944.185.892
Chi phí khác	7.911.825.606	6.539.950.896
<b>Cộng</b>	<b>168.000.468.679</b>	<b>151.167.328.988</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	-	67.250.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	1.780.898.715	17.871.240.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	1.279.584.890	3.418.698.768

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng của các công ty trong Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, Tập đoàn không có giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn cũng không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.111.489.272	1.560.770.347
Phụ cấp	98.481.051	24.080.000
<b>Cộng</b>	<b>2.209.970.323</b>	<b>1.584.850.347</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	Công ty liên kết
Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ	114.117.600	157.742.000
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	15.610.904.500	3.758.658.329
<b>Transimex (Cambodia) Company Limited</b>		
Góp vốn đầu tư	-	586.800.000
<b>Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An</b>		
Lợi nhuận được chia	4.687.500.000	3.750.000.000
<b>Công ty cổ phần vận tải ngoại thương</b>		
Góp vốn đầu tư	-	32.609.172.410
Lợi nhuận được chia	695.200.000	1.390.400.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</b>		
Dịch vụ cung cấp	56.165.800	39.603.300
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>56.165.800</b>	<b>39.603.300</b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	12.588.637.251	16.982.257.683
Trên 01 năm đến 05 năm	9.323.160.435	13.676.399.170
<b>Cộng</b>	<b>21.911.797.686</b>	<b>30.658.656.853</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **4. Quản lý rủi ro tài chính**

#### **Tổng quan**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### **Phải thu khách hàng**

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.398.801.342	-	-	-	100.398.801.342
Phải thu khách hàng	42.710.889.455	-	229.802.662	-	42.940.692.117
Các khoản phải thu khác	7.996.454.755	-	-	-	7.996.454.755
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.003.442.054	-	-	3.888.328.151	4.891.770.205
<b>Cộng</b>	<b>152.109.587.606</b>	<b>-</b>	<b>229.802.662</b>	<b>3.888.328.151</b>	<b>156.227.718.419</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.793.818.663	-	-	-	87.793.818.663
Phải thu khách hàng	34.847.771.943	-	353.471.893	-	35.201.243.836
Các khoản phải thu khác	7.971.926.609	-	-	-	7.971.926.609
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.469.587.376	-	-	1.695.976.307	3.165.563.683
<b>Cộng</b>	<b>132.083.104.591</b>	<b>-</b>	<b>353.471.893</b>	<b>1.695.976.307</b>	<b>134.132.552.791</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn dưới 06 tháng	6.600.000	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	66.710.548	33.320.300
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	-	304.667.679
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	156.492.114	15.421.285
Quá hạn trên 03 năm	-	62.629
<b>Cộng</b>	<b>229.802.662</b>	<b>353.471.893</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	69.888.312.715	67.184.183.641	-	137.072.496.356
Phải trả người bán	35.152.356.817	-	-	35.152.356.817
Các khoản phải trả khác	12.103.948.836	5.772.293.911	-	17.876.242.747
<b>Cộng</b>	<b>117.144.618.368</b>	<b>72.956.477.552</b>	<b>-</b>	<b>190.101.095.920</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	42.286.447.113	56.699.978.413	-	98.986.425.526
Phải trả người bán	47.058.412.144	-	-	47.058.412.144
Các khoản phải trả khác	12.726.392.442	5.717.108.652	-	18.443.501.094
<b>Cộng</b>	<b>102.071.251.699</b>	<b>62.417.087.065</b>	<b>-</b>	<b>164.488.338.764</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	199.892,32	-	2.500,00	240.715,33	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>199.892,32</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,00</b>	<b>240.715,33</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,00</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 137.072.496.356 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 98.986.425.526 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.056.087.445 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.124.711.631 VND).

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.398.801.342	-	87.793.818.663	-	100.398.801.342	87.793.818.663
Phải thu khách hàng	42.940.692.117	(403.573.520)	35.201.243.836	(403.573.520)	42.537.118.597	34.797.670.316
Các khoản phải thu khác	7.996.454.755	-	7.971.926.609	-	7.996.454.755	7.971.926.609
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.891.770.205	(1.092.932.562)	3.165.563.683	(1.042.587.307)	3.779.879.900	2.122.976.376
<b>Cộng</b>	<b>156.227.718.419</b>	<b>(1.496.506.082)</b>	<b>134.132.552.791</b>	<b>(1.446.160.827)</b>	<b>154.712.254.594</b>	<b>132.686.391.964</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	137.072.496.356	98.986.425.526	137.072.496.356
Phải trả người bán	35.152.356.817	47.058.412.144	35.152.356.817	47.058.412.144
Các khoản phải trả khác	17.876.242.747	18.443.501.094	17.876.242.747	18.443.501.094
<b>Cộng</b>	<b>190.101.095.920</b>	<b>164.488.338.764</b>	<b>190.101.095.920</b>	<b>151.116.565.566</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013

  
\_\_\_\_\_  
**Lê Ngọc Hồng**  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
**Lê Văn Hùng**  
Kế toán trưởng

  
\_\_\_\_\_  
**Lê Duy Hiệp**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	104.435.939.714	469.794.001.505
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	67.332.042.977	67.332.042.977
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.983.832.218	1.661.277.406	(10.218.342.494)	(3.573.232.870)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(354.126.842)	(354.126.842)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>230.738.240.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	-	<b>36.532.173.848</b>	<b>10.438.550.513</b>	<b>136.381.461.955</b>	<b>575.111.554.169</b>
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	44.606.016.432	44.606.016.432
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(20.766.441.600)	(20.766.441.600)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	2.352.129.333	784.043.111	(5.902.845.156)	(2.766.672.712)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	3.755.049.350	3.755.049.350
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>230.738.240.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	-	<b>38.884.303.181</b>	<b>11.222.593.624</b>	<b>158.073.240.981</b>	<b>599.939.505.639</b>

Đơn vị tính: VND



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013

Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2013  
Lê Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013  
**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	188.766.554.582	14.206.807.919	-	-	202.973.362.501
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>188.766.554.582</b>	<b>14.206.807.919</b>	-	-	<b>202.973.362.501</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.699.002.321	9.750.774.224	-	-	30.449.776.545
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	30.449.776.545
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.980.766.114
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(5.283.248.414)
Thu nhập khác	-	-	-	-	976.214.737
Chi phí khác	-	-	-	-	(988.560.522)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	23.323.945.436
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(8.521.550.229)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	660.100.942
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>23.323.945.436</b>	-	-	-	<b>44.597.444.609</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>37.533.757.065</b>	<b>328.325.000</b>	-	-	<b>37.862.082.065</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>14.530.772.350</b>	<b>415.923.550</b>	-	-	<b>14.946.695.900</b>

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

  
 Lê Ngọc Hồng  
 Người lập biểu

  
 Lê Văn Hùng  
 Kế toán trưởng

  
 Lê Duy Hiệp  
 Tổng Giám đốc



15-C  
 TY  
 HỒNH  
 TATU  
 C  
 HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**


Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	689.635.333.840	94.828.181.247	-	-	784.463.515.087
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					19.006.805.149
<b>Tổng tài sản</b>					<b>803.470.320.236</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	128.876.892.290	73.839.137.745	-	-	202.716.030.035
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>202.716.030.035</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	370.510.336.546	138.708.633.192	-	-	509.218.969.738
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					246.459.235.637
<b>Tổng tài sản</b>					<b>755.678.205.375</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	118.297.310.213	58.302.376.970	-	-	176.599.687.183
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					3.143.607.638
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>179.743.294.821</b>



Lê Ngọc Hồng  
Người lập biểu



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

